

Bản án số: 43/2026/HSST
Ngày 16- 3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2
- Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long B –
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2002 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 276/QĐ-XPHC ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ trái phép pháo (bị cáo chấp hành xong ngày 13/3/2024); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2025 đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị D1, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/9/2025 Nguyễn Văn L đi xe mô tô Hon da AirBlade biển kiểm soát 15S1- 059.28 đến khu vực chân cầu N mua của 01 người không quen biết 02 túi ma túy Ketamine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, L gọi điện rủ Phan Thị D1, sinh năm 2005, trú tại thôn N, xã T đi chơi, D1 đồng ý. Đến 21 giờ L đi xe mô tô tới nhà chờ D1 đến nhà nghỉ H1 ở thôn P, xã A thuê phòng 206. Sau khi nhận phòng, L lấy 01 loa hiệu Tronsmart trong cốp xe mô tô và 01 đĩa sứ hình tròn trên chạn bát của nhà nghỉ mang lên phòng. L bẻ viên ma túy tổng hợp làm 2, đưa cho D1 1 nửa, cả hai sử dụng hết bằng cách uống với nước, sau đó L mở loa nghe nhạc. Sau đó L tiếp tục bỏ 02 túi nilon ma túy và lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn buộc bằng túi nilon màu vàng để trên đĩa sứ. Khi cả hai đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã A kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên giường nơi L và D1 đang ngồi 01 đĩa sứ màu trắng, 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bằng túi nilon màu vàng; 01 loa cầm tay nhãn hiệu Tronsmart; 01 xe mô tô 15S1-059.28; 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của L; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của D1 và thu giữ mẫu nước tiểu của L và D1 ký hiệu M2, M3. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L và Phan Thị D1 không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 930/TB-KLTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,99 gam, loại Ketamine. Mẫu nước tiểu M2 ghi tên Nguyễn Văn L giám định tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine; mẫu nước tiểu M3 ghi tên Phan Thị D1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi sử dụng ma túy của Phan Thị D1, kết quả xác minh D1 không đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính và thông báo cho Công an xã A lập hồ sơ quản lý.

Đối với ông Lê Văn C là chủ nhà nghỉ H1 không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong nhà nghỉ, Cơ quan điều tra không xử lý, chuyển Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính về việc để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn L, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ 13/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng và số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa nhãn hiệu Tronsmart; trả lại 01 xe mô tô Honda Airbade biển kiểm soát 15S1-059.28; 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của L; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của D1; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn L: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian 22 giờ ngày 12/9/2025, tại nhà nghỉ H1, Nguyễn Văn L đã chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy để tổ chức cho Phan Thị D1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng với mong

muốn sử dụng ma túy cũng như đưa được chất ma túy vào cơ thể người khác một cách trái phép bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bà nội tham gia thanh niên xung phong, bố đẻ bị cáo và bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn L để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma túy vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, xử bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Ngoài ra khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu điều tra xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; Bì giấy có đóng dấu niêm phong số 930MT/PC09 của Phòng P2 và chữ ký của những người có liên quan. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là phương tiện, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa nhãn hiệu Tronsmart; là dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô Honda Airbade biển kiểm soát 15S1-059.28; 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Văn L; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Phan Thị D1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; Sổ ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong bì giấy có dấu niêm phong số 930MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn buộc bằng túi nilon màu vàng; 01 loa cầm tay màu đen nhãn hiệu Tronsmart;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 xe mô tô Honda Airbade biển kiểm soát 15S1-059.28 xe đã qua sử dụng, có số khung RLHJK140XPZ241200, số máy JK14E-0228307; 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus đã qua sử dụng, số sê ri TP4HNJMF7C, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, vỏ màn hình, số sê ri FX6V62PNHFXW;

+ Trả lại cho chị Phan Thị D1 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, vỏ màn hình, số sê ri FCCVL1CVHFXW.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 thành phố Hải Phòng)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị D1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT – CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thư - Vũ Văn Thi

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND; VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Thụy;
- Cơ quan THAHSCA huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiến Thụy, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình N

Bà Đặng Thị Đ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T1, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1992, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ C phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

2. Bùi Văn P1, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1995, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Số B tổ C, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

3. Phạm Hoàng H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1994, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố P, phường A quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do

4. Hoàng Văn L1, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1989, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Ngõ B tổ dân phố B, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn P1, Phạm Hoàng H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1;

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn P1.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng H;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L1.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn P1 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến ngày 09/01/2020.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về án phí, xử lý vật chứng:

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Phạm Văn T1, Bùi Văn P1, Phạm Hoàng H, Hoàng Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa sù; 02 thẻ ATM; 01 túi da màu nâu; 0,34 gam chất ma túy của mẫu M1; 0,399 gam chất ma túy của mẫu M2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật niêm phong lại trong bì giấy, dấu niêm phong 467/2019/PC09; 0,26 gam chất ma túy và vỏ bao bì của mẫu K1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong 470/2019/PC09.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại di động Samsung S6+.

+ Trả lại ông Hoàng Văn N1 và bà Nguyễn Thị N2 01 xe mô tô và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15M1-050.97

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng)

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ về phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Ngát – Đặng Thị Đôi

Khúc Trọng Quang

